

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2022

*“Tranh chấp giữa nam nữ
chung sống với nhau như vợ chồng
mà không đăng ký kết hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Kim Hạnh

Ông Tăng Tùng Chân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về *“Tranh chấp giữa nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Th, sinh ngày 15/11/2002

Địa chỉ: Ấp SVA, xã NB, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Thạch Văn S, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp SVB, xã NB, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2022, nguyên đơn chị Sơn Thị Th trình bày: Vào năm 2018, sau thời gian quen biết tìm hiểu, chị và anh Thạch Văn S có tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trước sự đồng ý và cho phép tổ chức lễ cưới của hai bên gia đình nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì sống chung bên gia đình chồng được khoảng hơn một năm, sau đó do hoàn cảnh nên chuyển về nhà cha mẹ chị sống làm ăn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, luôn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến tháng 7/2022 thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng

thường cự cãi nhau do bất hòa trong cuộc sống, anh chị cũng đã cố gắng nhường nhịn nhau để giữ hạnh phúc nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống vợ chồng ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị với anh S là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung thì không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2022 và phiên hòa giải ngày 15/8/2022 bị đơn anh Thạch Văn S trình bày: Anh và chị Th có quen biết tìm hiểu, sau đó được hai bên gia đình cho phép tổ chức đám cưới và sống chung như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu thì cuộc sống cũng có hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến tháng 07/2022 thì ly thân, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Giữa hai người không có con chung, nay anh cũng thống nhất để Tòa án tuyên bố anh và chị Th không phải là vợ chồng, anh và chị Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Thạch Văn S cư trú tại xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Sơn Thị Th và anh Thạch Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hai người sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, tại phiên hòa giải chị Th và anh S cũng đã thống nhất chia tay, không tiếp tục sống chung với nhau nữa và đồng ý cho Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ giữa chị Th và anh S không phải là quan hệ hôn nhân hợp pháp, anh chị có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định nhưng lại không đăng ký là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Sơn Thị Th và anh Thạch văn S là vợ chồng.

[4] Về con chung; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Sơn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không công nhận chị Sơn Thị Th và anh Thạch Văn S là vợ chồng.
2. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có và không yêu cầu nên không giải quyết.
3. Về án phí: Chị Sơn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012606 ngày 15/8/2022 của Chi cục Th hành án huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Duyên